

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 20

*Kèm theo Thông tư số 36/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Năm học 2019 - 2020**

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	505	3	31	143	283	45	0	0	390	81	34
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
A	Khối ngành I	293	0	17	63	193	20	0	0	229	47	17
	Ngành Giáo dục Chính trị	10	0	1	0	9	0	0	0	8	1	1
	Ngành Giáo dục Đặc biệt	10	0	0	1	9	0	0	0	10	0	0
	Ngành Giáo dục Mầm non	31	0	2	6	19	4	0	0	25	4	2
	Ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh	10	0	0	1	9	0	0	0	8	2	0
	Ngành Giáo dục Thể chất	11	0	1	0	10	0	0	0	4	6	1
	Ngành Giáo dục Tiểu học	51	0	2	25	17	7	0	0	36	13	2
	Ngành Quản lý giáo dục	10	0	1	1	8	0	0	0	7	2	1
	Ngành Sư phạm Địa lý	10	0	0	3	7	0	0	0	7	3	0
	Ngành Sư phạm Hoá học	10	0	0	5	5	0	0	0	8	2	0
	Ngành Sư phạm khoa học tự nhiên	10	0	0	1	9	0	0	0	10	0	0

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Ngành Sư phạm Lịch sử	10	0	0	2	8	0	0	0	8	2	0
	Ngành Sư phạm Ngữ văn	11	0	6	1	3	1	0	0	5	0	6
	Ngành Sư phạm Sinh học	10	0	1	0	9	0	0	0	8	1	1
	Ngành Sư phạm Tiếng Anh	28	0	0	2	24	2	0	0	24	4	0
	Ngành Sư phạm Tiếng Nga	10	0	0	1	9	0	0	0	9	1	0
	Ngành Sư phạm Tiếng Pháp	10	0	0	1	9	0	0	0	9	1	0
	Ngành Sư phạm Tiếng Trung Quốc	10	0	0	1	9	0	0	0	10	0	0
	Ngành Sư phạm Tin học	10	0	0	1	9	0	0	0	9	1	0
	Ngành Sư phạm Toán học	16	0	3	8	0	5	0	0	10	3	3
	Ngành Sư phạm Vật lý	15	0	0	3	11	1	0	0	14	1	0
B	Khối ngành II	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Khối ngành III	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
D	Khối ngành IV	20	1	4	3	12	0	0	0	15	0	5
	Ngành Vật lý học	10	1	1	1	7	0	0	0	8	0	2
	Ngành Hoá học	10	0	3	2	5	0	0	0	7	0	3
E	Khối ngành V	21	0	2	12	6	1	0	0	15	4	2
	Ngành Công nghệ Thông tin	21	0	2	12	6	1	0	0	15	4	2
F	Khối ngành VI	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
G	Khối ngành VII	166	2	8	65	72	19	0	0	126	30	10
	Ngành Công tác xã hội	10	0	0	4	6	0	0	0	9	1	0
	Ngành Địa lý học	11	0	0	6	4	1	0	0	5	6	0
	Ngành Ngôn ngữ Anh	13	0	1	2	9	1	0	0	10	2	1
	Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc	12	0	0	4	6	2	0	0	10	2	0
	Ngành Ngôn ngữ Nga	13	0	0	10	0	3	0	0	10	3	0
	Ngành Ngôn ngữ Nhật	16	0	0	3	7	6	0	0	15	1	0

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Ngành Ngôn ngữ Pháp	15	0	0	4	6	5	0	0	14	1	0
	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	12	0	0	8	4	0	0	0	9	3	0
	Ngành Quốc tế học	12	0	1	9	2	0	0	0	4	7	1
	Ngành Tâm lý học	10	1	2	3	4	0	0	0	6	1	3
	Ngành Tâm lý học giáo dục	10	1	0	2	7	0	0	0	9	0	1
	Ngành Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	10	0	0	2	8	0	0	0	9	1	0
	Ngành Văn học	11	0	2	6	2	1	0	0	8	1	2
	Ngành Việt Nam học	11	0	2	2	7	0	0	0	8	1	2
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	5	0	0	0	0	5	0	0	5	0	0

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Khối ngành I					
	Ân Thị Hào	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục trẻ em trước tuổi học
	Bạch Linh Trang	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Dạy Tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác
	Bùi Đức Tiến	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Bùi Mạnh Hùng	1963	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học
	Bùi Mạnh Nhị	1955	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ khoa học	Văn học dân gian
	Bùi Minh Lộc	1987	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý hạt nhân nguyên tử
	Bùi Ngọc Bích	1967	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Bùi Nguyễn Bích Thy	1995	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học
	Bùi Nguyên Khánh	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Dạy Tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác
	Bùi Quang Tuyền	1973	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước
	Bùi Thanh Truyền	1973	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Văn học Việt Nam

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Bùi Thị Phương Thảo	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Bùi Trí Vũ Nam	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Bùi Vũ Thanh Nhật	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Địa lý học (trừ Địa lý Tự nhiên)
	Bùi Xuân Hào	1965	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ
	Cao Hồng Phát	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Dạy Tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác
	Cao Thành Tấn	1992	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Giáo dục Chính trị
	Cao Thị Sông Hương	1975	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Vật lý
	Cao Thị Xuân Mỹ	1964	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Châu Hồng Thắng	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Địa chất học
	Đàm Nguyễn Thùy Dương	1971	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Địa lý Kinh tế và Chính trị
	Đặng Khánh Linh	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán
	Đặng Ngọc Hân	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Đặng Thị Hồng Hạnh	1976	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học so sánh
	Đặng Văn Khoa	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
	Đào Huy Cường	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán giải tích
	Đào Ngọc Bích	1980	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Kỹ thuật Môi trường
	Đào Thị Minh Tâm	1971	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Đào Xuân Phương Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giảng dạy Tiếng Anh
	Đinh Huy Bảo	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Văn hóa
	Đinh Trần Hạnh Nguyên	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Dạy Tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác
	Đỗ Chiêu Hạnh	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Đỗ Công Nam	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị
	Đỗ Thành Trí	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Di truyền học
	Đỗ Thị Thu Hà	1996	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Địa lý
	Đỗ Thị Thúy Yến	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế
	Đoàn Tiến Trung	1979	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Huấn luyện Giáo dục Thể dục Thể thao
	Dương Minh Thành	1980	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Toán học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Dương Tấn Giàu	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
	Dương Thị Hồng Hiếu	1975	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP giảng dạy bộ môn Ngữ văn
	Dương Thúc Huy	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ
	Hạ Thị Mai Hương	1979	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn tiếng Pháp
	Hà Văn Thắng	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Địa lý
	Hồ Ngọc Diễm Thanh	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Châu Á học
	Hồ Ngọc Khải	1965	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Âm nhạc
	Hồ Thanh Tâm	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
	Hoàng Đỗ Ngọc Trâm	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán
	Hoàng Mạnh Hà	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - bậc tiểu học
	Hoàng Thanh Lương	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học
	Hoàng Thị Nga	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Đặc biệt (Suy giảm thị giác)
	Hoàng Thị Phương	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)
	Hoàng Trương Thúy An	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Đặc biệt
	Hoàng Văn Cẩn	1955	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Hoàng Vũ Minh	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Huỳnh Lâm Anh Chương	1971	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Quản lý Giáo dục
	Huỳnh Phẩm Dũng Phát	1984	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Địa lý học
	Huỳnh Thị Nhân	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa phân tích
	Huỳnh Trung Phong	1984	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục Thể chất
	Huỳnh Văn Minh	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hán nôm
	Lã Hạnh Ly	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng
	Lâm Thanh Minh	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Thể chất
	Lê Đình Dũng	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Thể chất
	Lê Đình Tùng	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Lê Đức Sơn	1969	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Triết học xã hội và triết học lịch sử
	Lê Hải	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Lê Hải Mỹ Ngân	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Vật lý

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Ngọc Tường Khanh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Giáo dục Tiểu học
	Lê Nguyễn Như Anh	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Lê Phạm Minh Tuấn	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Pháp
	Lê Phan Quốc	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Sinh học
	Lê Quang Tuấn	1960	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Toán giải tích
	Lê Quang Vương	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý Nguyên tử
	Lê Quỳnh Chi	1964	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Quản lý Giáo dục
	Lê Thái Bảo Thiên Trung	1978	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Toán
	Lê Thanh Hải	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Lê Thị Ánh Tuyết	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quan hệ Quốc tế
	Lê Thị Hà	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
	Lê Thị Ngọc Chi	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Ngữ văn
	Lê Thị Phương Linh	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
	Lê Thị Phương Uyên	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học Ngôn ngữ
	Lê Thị Thanh Huyền	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Lê Thị Thanh Thủy	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học so sánh
	Lê Thị Thu Hương	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa học
	Lê Thị Thu Liễu	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Lê Thị Yến Như	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Dạy Tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác
	Lê Thùy Trang	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Lê Tống Ngọc Anh	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật
	Lê Văn Trung	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
	Lê Việt Đức	1982	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Lê Vũ Kiều Hoa	1976	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Lương Thị Lệ Thơ	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh lý thực vật
	Lương Trần Hy Hiến	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Lý Duy Nhất	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử hạt nhân và năng lượng cao

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lý Gia Yến	1985	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục Quốc tế Hán ngữ
	Lý Nhựt Thiện	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Dạy Tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác
	Mai Hoàng Phương	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Vật lý
	Mai Lê Quế Anh	1992	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Giáo dục Mầm non
	Mỵ Vinh Quang	1961	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Toán
	Ngô Bá Khiêm	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
	Ngô Minh Nhựt	1994	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý điện tử - hướng vật lý ứng dụng
	Ngô Quốc Việt	1966	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Đảm bảo toán học cho máy tính và Hệ thống tính toán
	Ngô Sỹ Tráng	1981	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
	Ngô Thị Phương	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý
	Nguyễn Ánh Ngọc	1989	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Việt Nam học
	Nguyễn Anh Trường	1968	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Nghệ thuật
	Nguyễn Anh Tuấn	1958	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Toán học (Toán giải tích)
	Nguyễn Bích Nhã Trúc	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học nước ngoài
	Nguyễn Đăng Khoa	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Châu Á học
	Nguyễn Đặng Kim Khánh	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Nguyễn Đình Lân	1957	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Toán học
	Nguyễn Đình Phát	1978	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Đỗ Thái Nguyên	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Nguyễn Đức Danh	1974	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Đức Trọng	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Nguyễn Gia Bảo	1997	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Toán học
	Nguyễn Hà Thanh	1957	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Toán học
	Nguyễn Hòa Nhã Lan	1970	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh
	Nguyễn Hoàn Hảo	1992	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Kinh tế
	Nguyễn Hoàng Tuấn Cương	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Thể thao giải trí
	Nguyễn Hoàng Tùng	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học Giáo dục

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Hoàng Vũ	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý
	Nguyễn Hồng Nam	1975	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học so sánh
	Nguyễn Hữu Nghĩa	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Văn học Việt Nam
	Nguyễn Huỳnh Duy Khang	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý ứng dụng
	Nguyễn Khắc Văn	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Nguyễn Kiều Tiên	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học
	Nguyễn Kim Diễm Mai	1988	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật và Khoa học Môi trường
	Nguyễn Kỷ Trung	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Nguyễn Lâm Duy	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Điện tử, Điện kỹ thuật, Tự động hóa
	Nguyễn Lâm Hữu Phước	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Vật lý
	Nguyễn Lê Anh	1992	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết - Vật lý Toán
	Nguyễn Lê Quyền Uy	1987	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Nguyễn Lê Tú Uyên	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học âm nhạc
	Nguyễn Minh Giang	1979	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Di truyền học
	Nguyễn Minh Hùng	1965	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Ngọc Đan	1992	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Toán
	Nguyễn Ngọc Hoa Đăng	1994	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Luật Dân sự
	Nguyễn Ngọc Hưng	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa phân tích
	Nguyễn Ngọc Khá	1962	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Triết học
	Nguyễn Ngọc Nam Phương	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Đặc biệt
	Nguyễn Ngọc Phương	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hoá Sinh
	Nguyễn Ngọc Trọng	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán học (Toán giải tích)
	Nguyễn Như Hoa	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Di truyền học
	Nguyễn Phước Bảo Khôi	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
	Nguyễn Quốc Bảo	1993	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học Giáo dục
	Nguyễn Quốc Cường	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Nguyễn Sỹ Bình	1963	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Mỹ thuật
	Nguyễn Sỹ Thu	1958	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Quản lý Giáo dục

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Tấn Phát	1993	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quang học
	Nguyễn Thanh Bình	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học - Phương pháp giảng dạy tiếng Anh
	Nguyễn Thanh Bình	1988	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa học
	Nguyễn Thanh Hoa	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - Lý luận và lịch sử Giáo dục học
	Nguyễn Thanh Loan	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Vật lý
	Nguyễn Thanh Nga	1984	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Vật lý
	Nguyễn Thanh Tiến	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Lịch sử cận hiện đại Trung Quốc
	Nguyễn Thanh Tú	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học vật liệu
	Nguyễn Thị Anh Thư	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Giáo dục Mầm non
	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	1976	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Hoá hữu cơ
	Nguyễn Thị Hằng	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Di truyền học
	Nguyễn Thị Hằng	1984	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học - Lý thuyết và phương pháp dạy học
	Nguyễn Thị Hằng Nga	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Giáo dục
	Nguyễn Thị Hạnh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng
	Nguyễn Thị Hảo	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quang học
	Nguyễn Thị Hiên	1976	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Y học Thể thao
	Nguyễn Thị Lợi	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Thị Ly Kha	1960	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Nguyễn Thị Minh	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
	Nguyễn Thị Nga	1982	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Toán - Tin
	Nguyễn Thị Ngân Hà	1970	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Kinh doanh và Quản lý
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1965	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Nguyễn Thị Ngọc Ngà	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Đặc biệt
	Nguyễn Thị Nguyên An	1966	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Thị Phương	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Luật Dân sự và Tố tụng hình sự
	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	1983	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Kinh tế Chính trị

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh thái học
	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục truyền thông
	Nguyễn Thị Thu	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Nguyễn Thị Thu Thủy	1969	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Lý thuyết và Lịch sử văn học
	Nguyễn Thị Thu Trang	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Dạy Tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác
	Nguyễn Thị Thu Trang	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa học
	Nguyễn Thị Thương Huyền	1978	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Sinh lý học người và động vật
	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa học
	Nguyễn Thị Tuyết Phương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Nguyễn Thị Xuân YẾN	1969	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học Văn - Tiếng việt
	Nguyễn Trà My	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Thế giới
	Nguyễn Trần Minh Hải	1997	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Giáo dục Chính trị
	Nguyễn Trần Nhật Linh	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Văn hóa
	Nguyễn Trần Phi Phượng	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Nguyễn Tuấn Kiệt	1995	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Quản lý Giáo dục
	Nguyễn Văn Hiến	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - Lý luận & lịch sử Giáo dục học
	Nguyễn Văn Hoa	1962	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Vật lý Lý thuyết
	Nguyễn Văn Hồng	1964	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Văn Khánh	1977	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Huấn luyện Giáo dục Thể thao
	Nguyễn Văn Mỹ	1988	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý
	Nguyễn Việt Khoa	1976	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Khoa học Toán - Lý
	Nguyễn Võ Thuận Thành	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Đào tạo Giáo dục Thể chất
	Nguyễn Xuân Bắc	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Bản đồ, Viễn thám và Hệ thống thông tin Địa lý
	Nhữ Thị Phương Lan	1978	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Lịch sử thế giới
	Ninh Quý Cường	1962	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Vật Lý
	Phạm Đình Văn	1981	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Sinh học
	Phạm Duy Khánh	1982	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán ứng dụng - Lý thuyết tối ưu
	Phạm Hải Lê	1985	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Ngữ văn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phạm Hoài Thảo Ngân	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Phạm Minh Tuấn	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Phạm Ngọc Quế Trâm	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh quốc tế
	Phạm Nguyễn Thành Vinh	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Nguyên tử, phân tử và quang học
	Phạm Phương Anh	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Phạm Thị Hồng Ngọc	1992	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Giáo dục Đặc biệt
	Phạm Thị Hồng Nhung	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Đặc biệt
	Phạm Thị Lệ Hằng	1966	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Khoa học Giáo dục
	Phạm Thị Phương	1960	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Phạm Thị Thu Thủy	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán (Đại số, lý thuyết số và logic toán học)
	Phạm Thùy Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Phạm Tiến Kha	1996	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Toán học
	Phạm Văn Ngọt	1957	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Sinh học
	Phan Duy Nhất	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán – Tin
	Phan Lê	1986	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán học (Đại số)
	Phan Minh Tiến	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Vật lý
	Phan Ngọc Hưng	1984	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
	Phan Nguyễn Thái Phong	1971	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Giáo dục
	Phan Thanh Bích Huyền	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Phan Thanh Hà	1974	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh lý học người và động vật
	Phan Thành Lễ	1966	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Phan Thị Hằng	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Phan Thị Hoàng Oanh	1962	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Hoá vô cơ
	Phan Thị Minh Tâm	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao
	Phan Thị Mỹ Hoa	1976	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Phan Thị Ngọc Loan	1985	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý môi trường ngưng tụ
	Phan Thị Thu Hiền	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Sinh học
	Phan Thị Thu Hiền	1968	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Triết học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phan Văn Phú	1984	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Địa lý tự nhiên
	Quách Văn Toàn Em	1982	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Sinh thái học
	Sầm Vĩnh Lộc	1982	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Khoa học Thể dục và Thể thao
	Tạ Thanh Tâm	1970	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Vật lý
	Tạ Tú Quỳnh	1971	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giảng dạy Tiếng Anh
	Tăng Ngọc Bình	1970	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Hán hiện đại
	Tô Thị Hạnh Nhân	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
	Tổng Xuân Tám	1979	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Sinh học
	Trần Bửu Đăng	1992	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa vô cơ
	Trần Đăng Bảo Ân	1989	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý
	Trần Đức Minh	1960	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Địa lý Kinh tế Xã hội
	Trần Đức Tâm	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Trần Đức Thuận	1982	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Toán
	Trần Lan Phương	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán
	Trần Lê Tuyết Ánh	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Trần Lưu Trung	1974	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quân sự
	Trần Mạnh Tuấn	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục huấn luyện Thể dục Thể thao
	Trần Ngọc Huy	1993	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý địa cầu
	Trần Nguyễn Trí Dũng	1992	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh
	Trần Phước Tuấn	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Trần Phương Dung	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa học
	Trần Sơn Hải	1981	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tin học
	Trần Thanh Dư	1994	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học Giáo dục (Giáo dục Tiểu học)
	Trần Thanh Dũng	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Huấn luyện Thể dục Thể thao
	Trần Thị Hoài Thương	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Kinh tế Chính trị
	Trần Thị Hương	1961	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Giáo dục học
	Trần Thị Minh Định	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh học - Vi sinh vật học
	Trần Thị Ngọc Hân	1994	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử Thế giới

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Trần Thị Ngọc Lan	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Đặc biệt
	Trần Thị Phương Dung	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh lý động vật
	Trần Thị Thanh Nga	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Trần Thị Thanh Tuyền	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học Giáo dục - Giáo dục Mầm non
	Trần Thụy Ngọc Minh	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Thể chất
	Trần Trí Dũng	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán học
	Triệu Tất Đạt	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
	Trịnh Bá Phương	1993	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Giáo dục Chính trị
	Trịnh Lê Hồng Phương	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Hóa
	Trịnh Sâm	1955	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Trịnh Thị Vàng Y	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Trương Chí Hiền	1990	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Hóa học
	Trương Đặng Hoài Thu	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử
	Trương Thị Thanh Hoa	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh
	Trương Thị Thanh Tuyền	1995	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Địa lý
	Trương Trường Sơn	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý hạt nhân
	Trương Văn Trí	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm - hướng Sinh lý động vật
	Trương Văn Tuấn	1957	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Địa lý
	Trương Xuân Vương	1972	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Viên Thế Khánh Toàn	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn tiếng Pháp
	Võ Đào Phú Sĩ	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Võ Hồ Minh Trinh	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giảng dạy Tiếng Anh
	Võ Hương Quỳnh	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giảng dạy Tiếng Anh
	Võ Minh Trung	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Võ Thành Phát	1996	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Toán học
	Võ Thị Hồng Trú	1971	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Võ Thị Thu Trúc	1981	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Võ Trường Linh	1963	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Mỹ thuật tạo hình

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Võ Văn Thanh	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Sinh học
	Vũ Nguyễn Minh Thy	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngữ văn Khoa học Hán Ngữ
	Vũ Như Thư Hương	1963	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán - Tin
	Vũ Thị Hải Anh	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
	Vũ Thu Hằng	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn tự học ngôn ngữ Hán
	Vương Huệ Nghi	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
	Cao Anh Tuấn	1977	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý
	Đào Thị Hoàng Hoa	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Hóa
	Đinh Thị Hạnh	1975	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Vật lý lý thuyết
	Dương Bá Vũ	1966	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Hóa học
	Lê Anh Đức	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
	Lê Ngọc Tứ	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa phân tích
	Lê Văn Hoàng	1962	Nam	Giáo Sư	Tiến sĩ khoa học	Vật lý nguyên tử
	Lương Trần Ngọc Khiết	1994	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Nguyễn Anh Tiến	1980	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Hóa vô cơ
	Nguyễn Minh Hải	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Truyền dữ liệu và Mạng máy tính
	Nguyễn Thành Đạt	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử
	Nguyễn Thị Trúc Linh	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Kỹ thuật - Công nghệ Hóa học các chất vô cơ
	Nguyễn Tiến Công	1971	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Hoá hữu cơ
	Nguyễn Văn Điền	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Công nghệ Thông tin
	Nguyễn Vũ Thụ Nhân	1980	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
	Tô Thị Hoàng Lan	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán giải tích
	Trần Hữu Quốc Thư	1983	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Trần Nguyễn Thanh Ngân	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đảm bảo toán học cho máy tính và Hệ thống tính

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
						toán
	Trần Thị Lộc	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Hóa phân tích
	Trần Thị Thủy Tiên	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
5	Khối ngành V					
	Âu Bửu Long	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Hoàng Đức Tâm	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Vật lý nguyên tử và hạt nhân
	Lê Đức Long	1964	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Khoa học máy tính
	Lê Minh Triết	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
	Lê Minh Trung	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học máy tính
	Lê Thị Huyền	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Đảm bảo Toán học cho máy tính và hệ thống tính toán
	Lê Thị Phương Duyên	1975	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Kỹ thuật nữ công
	Lê Tín Thanh	1985	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ
	Lương Lê Hải	1987	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán - Lý
	Nguyễn Bích Huy	1956	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Toán học (Toán giải tích)
	Nguyễn Lê Chí Quyết	1988	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán học (Topo Đại số)
	Nguyễn Ngọc Trung	1979	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Công nghệ Thông tin
	Nguyễn Thành Nhân	1986	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Toán ứng dụng
	Nguyễn Thúy Ngọc	1988	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học máy tính
	Nguyễn Viết Hưng	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học thông tin
	Phạm Đức Dũng	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Hóa hữu cơ
	Thái Hoài Minh	1982	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Hóa
	Trần Ngọc Bảo	1977	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Khoa học máy tính
	Trần Tuấn Nam	1965	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Đại số và Lý thuyết số
	Trịnh Huy Hoàng	1979	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Đảm bảo toán học cho máy tính và Hệ thống tính toán
	Vy Vân	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học máy tính
6	Khối ngành VI					

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
7	Khối ngành VII					
	Bùi Phụng Nghi Linh	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Nhật - Văn hóa Nhật
	Bùi Thị Mai Hương	1972	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng
	Bùi Thị Thanh Mai	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP Dạy học Bộ môn Toán
	Bùi Trần Quỳnh Ngọc	1983	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Cao Lê Dung Chi	1980	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Tiếng Nhật - Văn hóa Nhật
	Cao Lê Dung Nghi	1982	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Đông phương học
	Cao Thị Huyền Châu	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Hán ngữ quốc tế
	Châu A Phí	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng
	Chung Lê Khang	1992	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Việt Nam học
	Chung Vĩnh Cao	1970	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Đàm Anh Thư	1984	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam (Văn học Việt Nam)
	Đàm Thị Thu Hương	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
	Đặng Ánh Hồng	1995	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Quản lý Giáo dục
	Đặng Ngọc Như Quỳnh	1995	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Ngôn ngữ Pháp
	Đặng Thị Hoài	1984	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Lịch sử
	Đặng Thị Thu Hương	1987	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Văn học Nga
	Đào Thị Duy Duyên	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Đào Thị Minh Thư	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Đào Thị Mộng Ngọc	1979	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Lịch sử Thế giới
	Đinh Phan Cẩm Vân	1964	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Lý thuyết và Lịch sử văn học
	Đinh Quỳnh Châu	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Đinh Thảo Quyên	1991	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Đinh Thị Lý Vân	1990	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Khu vực toàn cầu học
	Đinh Văn Dương	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Toán học và ứng dụng
	Đỗ Đình Linh Vũ	1996	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn
	Đỗ Tất Thiên	1988	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Tâm lý học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Đoàn Bắc Việt Trân	1977	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Đoàn Thanh Phương	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Marketing và Quản trị
	Đoàn Thị Thanh Nhân	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Hán ngữ quốc tế
	Đoàn Văn Điều	1953	Nam	Giáo Sư	Tiến sĩ	Tâm lý học
	Dư Thống Nhất	1975	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học
	Hà Bích Liên	1964	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Lịch sử
	Hà Thanh Liêm	1965	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Nga Văn
	Hồ Đắc Quỳnh Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngữ văn Hàn
	Hoàng Dũng	1957	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Ngôn ngữ
	Hoàng Phong Tuấn	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận Văn học
	Hoàng Thị Hồng Trang	1992	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ và văn học
	Hoàng Thị Thùy Dương	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học nước ngoài
	Hoàng Thục Anh Thư	1996	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Ngôn ngữ Nhật
	Hoàng Tuấn Ngọc	1989	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Phúc lợi xã hội
	Huỳnh Công Kiều Xuân	1988	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Pháp
	Huỳnh Mai Trang	1970	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Tâm lý và giáo dục
	Huỳnh Thị Hoàng Oanh	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Huỳnh Trần Hoài Đức	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Huỳnh Văn Sơn	1976	Nam	Giáo Sư	Tiến sĩ	Tâm lý học
	Kiều Thị Thanh Trà	1988	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Tâm lý học
	Lâm Bảo Anh	1996	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Địa lý
	Lâm Ngọc Sơn	1993	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Nga
	Lê Duy Hùng	1985	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Tâm lý học
	Lê Huy Lâm	1961	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giảng dạy tiếng Anh
	Lê Minh Huân	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Lê Nguyễn Hoàng Mai	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
	Lê Nguyễn Vân An	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Chủ nghĩa Xã hội khoa học
	Lê Ni La	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Mỹ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Phụng Hoàng	1956	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Lịch sử thế giới hiện đại
	Lê Thanh Hà	1962	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Chủ nghĩa Cộng sản Khoa học
	Lê Thị Hồng Hà	1967	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Lê Thị Liên	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ và Văn hóa
	Lê Thu Yến	1958	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Lê Văn Đạt	1958	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam
	Lương Ngọc Hải	1963	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Quản lý Giáo dục
	Lương Ngọc Khánh Phương	1992	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Việt Nam học
	Lương Văn Tám	1960	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Triết học
	Lưu Mạnh Hùng	1986	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Khoa học Công tác xã hội
	Mai Mỹ Hạnh	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Mai Thu Trang	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị
	Ngô Chon Tuệ	1972	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại
	Ngô Kiên Trung	1980	Nam	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Ngô Minh Đức	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học môn Toán
	Ngô Minh Oanh	1957	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Lịch sử
	Ngô Thị Thanh Tâm	1985	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Việt nam
	Nguyễn Đắc Thanh	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận và Lịch sử giáo dục
	Nguyễn Đình Thái	1989	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Hàn Quốc học
	Nguyễn Đức Nam	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Việt Nam học
	Nguyễn Đức Nhân	1991	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Nguyễn Hà Minh Thanh	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn tiếng Pháp
	Nguyễn Hàng Phương Dung	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tiếng Anh và Ngôn ngữ học
	Nguyễn Hạo Nam	1995	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Ngôn ngữ Nhật
	Nguyễn Hồng Anh	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học nước ngoài
	Nguyễn Huỳnh Bích Phương	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Triết học
	Nguyễn Kim Dung	1965	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Đảm bảo chất lượng quản lý giáo dục

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Lương Hải Khôi	1979	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Văn học
	Nguyễn Minh Khánh	1982	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Huấn luyện Giáo dục Thể thao
	Nguyễn Minh Mẫn	1980	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Lịch sử
	Nguyễn Minh Ngọc	1995	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Pháp
	Nguyễn Phước Lộc	1971	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Nguyễn Quang Huy	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Thể chất
	Nguyễn Thành Ngọc Bảo	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
	Nguyễn Thành Thi	1957	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Lý thuyết và Lịch sử văn học
	Nguyễn Thành Trung	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Văn học nước ngoài
	Nguyễn Thanh Tùng	1965	Nam	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học so sánh
	Nguyễn Thị Bích Hồng	1962	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Thị Bình	1978	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Địa lý
	Nguyễn Thị Diễm My	1990	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Nguyễn Thị Gấm	1976	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Khoa học vận động cơ thể
	Nguyễn Thị Giang	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học
	Nguyễn Thị Hà An	1982	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
	Nguyễn Thị Hương	1986	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam
	Nguyễn Thị Kim Liên	1994	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngoại ngữ tiếng Pháp
	Nguyễn Thị Linh Chi	1994	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Ngôn ngữ Nhật
	Nguyễn Thị Mai Phương	1988	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục
	Nguyễn Thị Minh Hồng	1971	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Hán ngữ
	Nguyễn Thị Ngọc Bích	1975	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Công tác Xã hội
	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	1983	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn Ngữ văn
	Nguyễn Thị Như Đông	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Châu Á học
	Nguyễn Thị Như Quỳnh	1984	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Thị Quỳnh Vân	1970	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Nguyễn Thị Thanh Hà	1965	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Thị Tú	1979	Nữ	Giảng viên chính	Thạc sĩ	Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Tứ	1969	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Tâm lý học
	Nguyễn Thị Tươi	1963	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học
	Nguyễn Thị Uyên Thy	1980	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Nguyễn Thúc Thành Tín	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Ngôn ngữ
	Nguyễn Tiến Lập	1980	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Văn học
	Nguyễn Trâm Anh	1985	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Hàn Quốc học
	Nguyễn Văn Luyện	1955	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Địa lý
	Phạm Chung Thủy	1976	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Lịch sử
	Phạm Cử Thiện	1969	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Ký sinh trùng - Vệ sinh môi trường
	Phạm Đỗ Văn Trung	1981	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Địa lý học
	Phạm Duy Thiện	1978	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học Giáo dục
	Phạm Hà Minh	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học
	Phạm Huỳnh Kim Toàn	1995	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Pháp
	Phạm Mạnh Thắng	1987	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
	Phạm Ngọc Đăng	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng
	Phạm Ngọc Lan	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Lý luận Văn học
	Phạm Nguyễn Huy Hoàng	1981	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục học
	Phạm Song Hoàng Phúc	1994	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn tiếng Pháp
	Phạm Thị Bình	1977	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Địa lý (Con người, môi trường và xã hội)
	Phạm Thị Thúy Hằng	1983	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngữ văn
	Phạm Thị Thùy Trang	1984	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Văn học Việt Nam
	Phạm Xuân Mai	1961	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Lý luận Ngôn ngữ
	Phan Đình Hoàng	1992	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Nga
	Phan Duy Khôi	1988	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
	Phan Minh Phương Thùy	1993	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Phan Ngọc Trần	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
	Phan Thị Cẩm Hồng	1984	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Thể chất
	Phan Thu Vân	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Văn học cổ đại Trung Quốc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Quách Trọng Liêm	1985	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục Hán ngữ Quốc tế
	Sái Thị Mây	1986	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngữ âm học
	Tạ Đức Hiếu	1997	Nam	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Địa lý
	Tăng Minh Dũng	1983	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Toán - Tin
	Tăng Thị Tuyết Mai	1983	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học
	Thân Thị Thúy Hiền	1978	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Xã hội học
	Tô Phương Cường	1976	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học
	Trần Chí Vĩnh Long	1984	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Trần Hoàng	1955	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Ngữ văn
	Trần Khai Xuân	1980	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Lý luận chương trình đào tạo và dạy học
	Trần Lê Bảo Chân	1978	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Khoa học giáo dục
	Trần Lê Quân	1993	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Nga
	Trần Nguyễn Nguyên Hân	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Giáo dục Mầm non
	Trần Quang Nam	1989	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Trần Thị Phương Hồng	1970	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Dạy Tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác
	Trần Thị Thu Mai	1961	Nữ	Phó Giáo Sư	Tiến sĩ	Tâm lý học
	Trần Thị Tường Linh	1965	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Nông nghiệp - Khoa học đất (đất và dinh dưỡng cây trồng)
	Trịnh Mai Phương	1987	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Trịnh Tiến Thuận	1955	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Sử học
	Trương Ly Cơ	1988	Nữ	Giảng viên	Cử nhân	Ngôn ngữ Nhật
	Trương Thùy Dương	1989	Nữ	Giảng viên	Thạc sĩ	Giảng dạy Tiếng Anh
	Tưởng Phi Ngộ	1955	Nam	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Giáo dục học
	Võ Minh Thành	1990	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Tâm lý học
	Võ Quang Trung	1982	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục huấn luyện Thể dục Thể thao
	Võ Thị Tường Vy	1972	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Tâm lý học
	Vũ Thị Hồng Vân	1965	Nữ	Giảng viên chính	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng
	Vũ Thị Phương Thảo	1981	Nữ	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Vũ Triết Minh	1992	Nam	Giảng viên	Thạc sĩ	Giáo dục học - LL&PP dạy học bộ môn tiếng Pháp
	Vương Khương Hải	1971	Nam	Giảng viên	Tiến sĩ	Ngôn ngữ học

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	20
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	
4	Khối ngành IV	20
5	Khối ngành V	20
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	25

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Hồng